

Ngày 31/12/2025	34,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	8.5%	11.5%

2025	
ROE	24.2%
	+/- YoY ▼ 0.3%

Q4/25	
DT thuần	89.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.60 ▼ 0.7%
	YoY ▲ 16.8 ▲ 23.2%

2025	
DT thuần	287
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.00 ▲ 2.7%

Q4/25	
LN gộp	54.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.80 ▲ 1.4%
	YoY ▲ 12.7 ▲ 30.0%

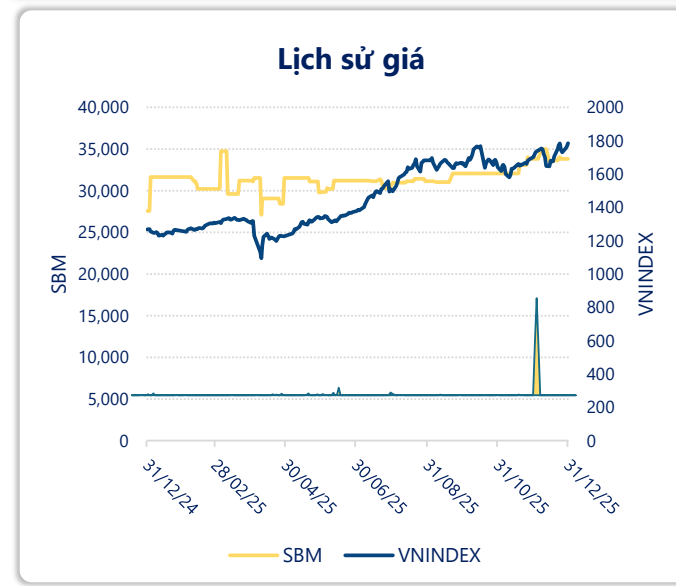
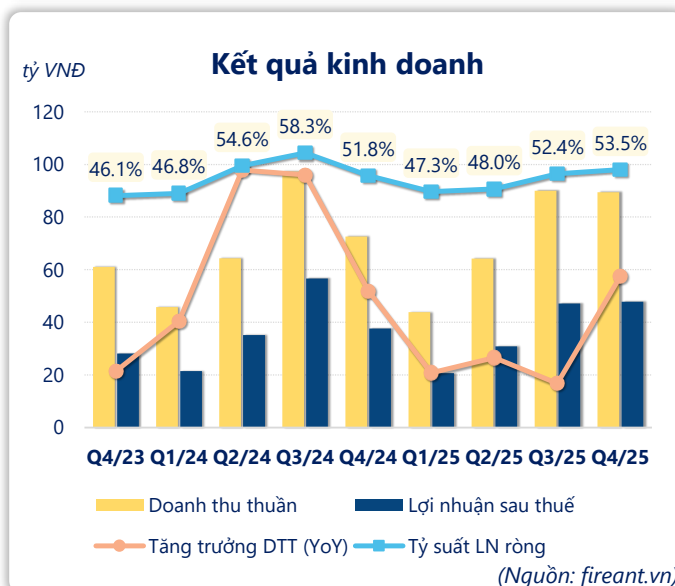
2025	
LN gộp	169
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.2%

Q4/25	
LN thuần	53.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.70 ▲ 1.4%
	YoY ▲ 12.8 ▲ 31.7%

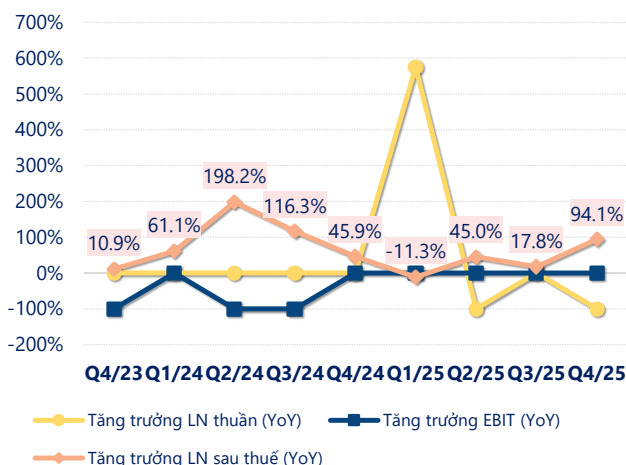
2025	
LN thuần	163
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN sau thuế	47.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.70 ▲ 1.5%
	YoY ▲ 10.2 ▲ 27.2%

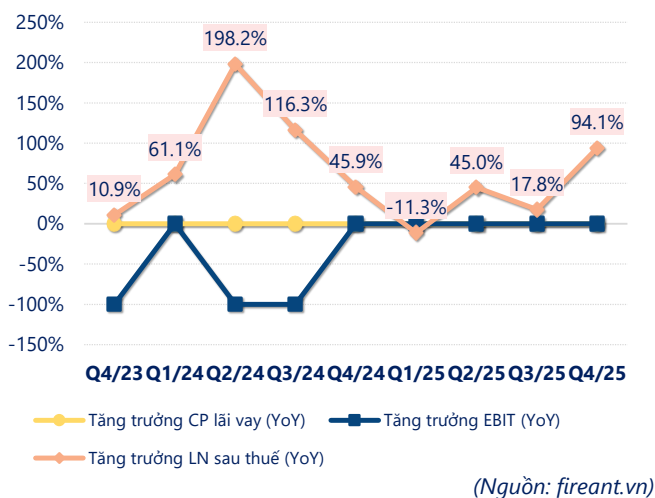
2025	
LN sau thuế	147
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.00 ▼ 2.9%



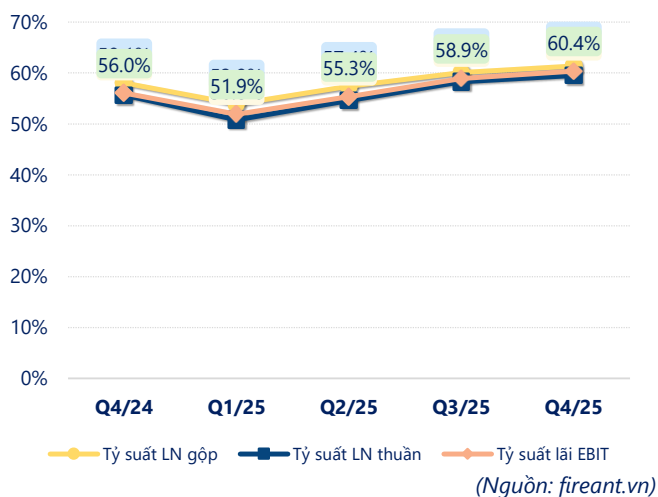
Tăng trưởng lợi nhuận



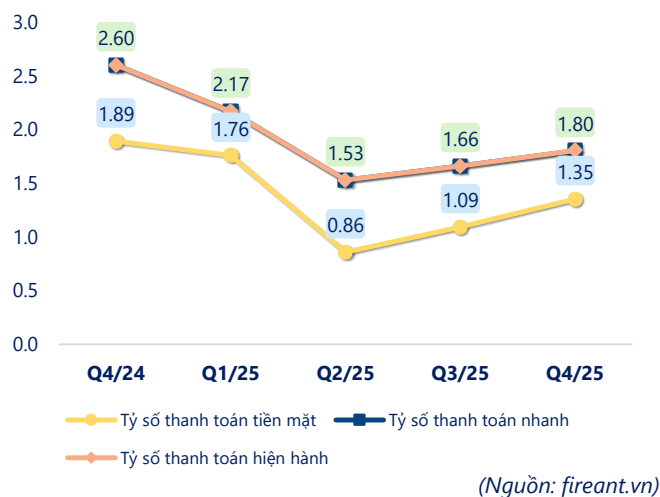
Tăng trưởng chi phí



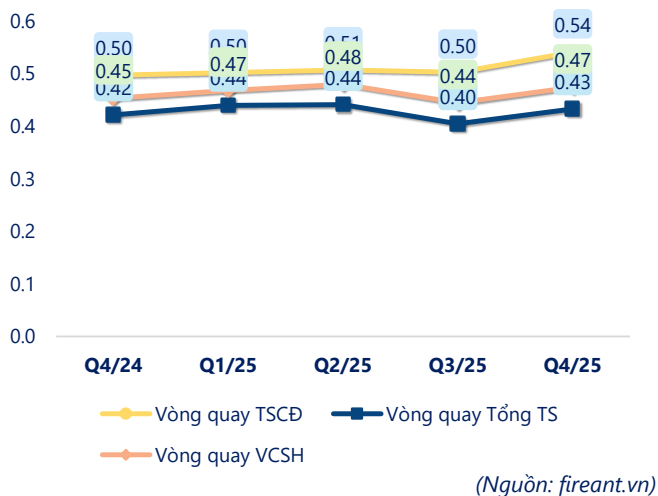
Tỷ suất lợi nhuận



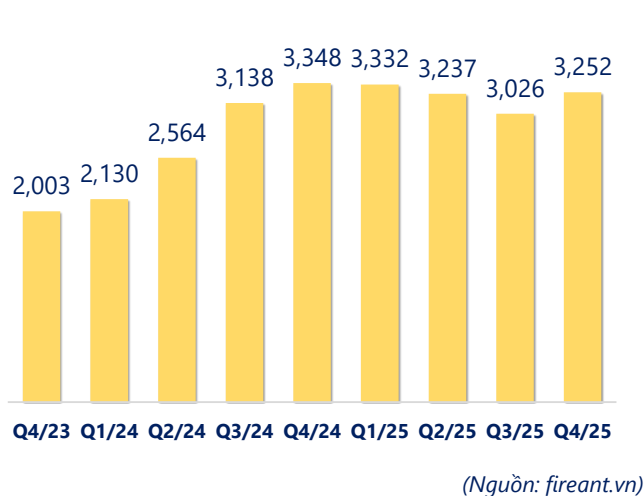
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	89.4	72.6	23.2%	287	280	2.7%
Giá vốn hàng bán	34.5	30.5	13.2%	118	110	7.1%
Lợi nhuận gộp	54.9	42.2	30.0%	169	170	-0.2%
Doanh thu HĐTC	0.55	0.46	19.7%	1.64	0.88	85.6%
Chi phí TC	0.76	0.28	172%	2.24	1.84	21.7%
Chi phí lãi vay	0.76	0.28	172%	2.19	1.84	19.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.45	1.95	-25.5%	5.79	5.91	-2.0%
LN thuần từ HĐKD	53.2	40.4	31.7%	163	163	0.1%
Lợi nhuận khác	0	0.01	-100%	0.09	0.04	108%
LN trước thuế	53.2	40.4	31.7%	163	163	0.1%
Lợi nhuận sau thuế	47.8	37.6	27.2%	147	151	-2.9%
LNST của CĐ cty mẹ	47.8	37.6	27.2%	147	151	-2.9%

(Nguồn: fireant.vn)

